

Số: **54** /2022/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày **22** tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, cung cấp thông tin, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp tiếp nhận, cung cấp thông tin, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành

phổ; thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Tư pháp, Tài nguyên và MT (b/c);
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VP ĐKDD - Sở TN&MT;
- Báo Điện Biên Phủ;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, NC_(LTT) *q*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ

Phối hợp tiếp nhận, cung cấp thông tin, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên

(Kèm theo Quyết định số: **54** /2022/QĐ-UBND ngày **22** tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm phối hợp tiếp nhận, cung cấp thông tin, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên (sau đây gọi tắt là Cơ sở dữ liệu).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với các đối tượng sau:

- Sở Tư pháp - Cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu;
- Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Trung tâm quản lý đất đai trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện);
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tiếp nhận, cung cấp thông tin, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu.

Điều 2 Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở dữ liệu về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất là tập hợp dữ liệu về biện pháp bảo đảm đã được đăng ký, sắp xếp, tổ chức để truy cập, khai thác, quản lý thông qua phương thức điện tử.

2. Cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu là cơ quan được giao chủ trì trong việc xây dựng, quản lý, hướng dẫn sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

3. Cơ quan có thẩm quyền đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm ở địa phương là văn phòng đăng ký đất đai hoặc trung tâm quản lý đất đai cấp huyện thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

4. Quản lý Cơ sở dữ liệu là trách nhiệm của cơ quan Nhà nước trong việc quản lý các thiết bị tin học, hệ thống mạng máy tính và quá trình cập nhật, khai thác sử dụng thông tin liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm của văn phòng đăng ký đất đai, trung tâm quản lý đất đai.

5. Khai thác Cơ sở dữ liệu là việc các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng các thông tin từ Cơ sở dữ liệu để thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm.

6. Thông tin trong Cơ sở dữ liệu:

a) Thông tin liên quan đến tài sản đã đăng ký thế chấp và được lưu trữ trên Cơ sở dữ liệu về đăng ký thế chấp; thông tin về đất đai, tài sản gắn liền với đất đã được cấp giấy chứng nhận; cập nhật biến động lưu trữ;

b) Thông tin về nguồn gốc tài sản, đăng ký giao dịch, tình trạng giao dịch của tài sản;

c) Thông tin về công dân đến đăng ký biện pháp bảo đảm.

7. Cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm là việc cơ quan đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm đã đăng ký theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc là việc cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền cung cấp thông tin liên quan đến tài sản cho cơ quan đăng ký.

Việc cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm đã đăng ký được cung cấp theo quy định pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm và văn bản có liên quan.

2. Việc phối hợp phải đảm bảo chặt chẽ, kịp thời, thống nhất, an toàn, an ninh thông tin và lưu trữ lâu dài, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin; nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

3. Phân định rõ quyền hạn, trách nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, người có thẩm quyền.

4. Việc cập nhật, cung cấp thông tin từ Cơ sở dữ liệu phải chính xác, kịp thời, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

5. Việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu thông qua phương tiện điện tử được thực hiện bằng tài khoản truy cập do Sở Tư pháp cung cấp.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Tiếp nhận, cập nhật, cung cấp thông tin.
2. Chỉnh sửa các thông tin đã cập nhật vào Cơ sở dữ liệu.
3. Khai thác, quản lý Cơ sở dữ liệu.
4. Công tác kiểm tra Cơ sở dữ liệu.
5. Công tác báo cáo tình hình tiếp nhận, cập nhật, cung cấp, khai thác Cơ sở dữ liệu.

Điều 5. Cấp, quản lý, sử dụng tài khoản truy cập Cơ sở dữ liệu

1. Tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản truy cập vào Cơ sở dữ liệu:
 - a) Giám đốc Sở Tư pháp, Phó Giám đốc Sở Tư pháp phụ trách Phòng Hành chính tư pháp và các nhân viên quản trị hệ thống thuộc Sở Tư pháp;
 - b) Văn phòng đăng ký đất đai;
 - c) Trung tâm quản lý đất đai.
2. Các tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản có trách nhiệm quản lý, cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu, bảo mật tài khoản và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của tài khoản do lỗi của mình gây ra.
3. Tài khoản truy cập Cơ sở dữ liệu đã được cấp sẽ bị khoá trong các trường hợp sau:
 - a) Cá nhân được cấp tài khoản chuyển công tác, nghỉ việc, nghỉ hưu;
 - b) Các trường hợp khác theo quyết định của Giám đốc Sở Tư pháp.
4. Giám đốc Sở Tư pháp căn cứ vào hoạt động quản lý Nhà nước về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thực hiện cấp, khoá tài khoản theo Quy chế này.

Chương II TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 6. Tiếp nhận, cập nhật, cung cấp thông tin

1. Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Trung tâm quản lý đất đai có trách nhiệm tiếp nhận, lưu giữ trong sổ đăng ký và cập nhật các thông tin tại khoản 6 Điều 2 Quy chế này vào Cơ sở dữ liệu.

2. Cơ quan quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho cá nhân, tổ chức có yêu cầu cung cấp thông tin.

Điều 7. Chỉnh sửa các thông tin đã cập nhật vào Cơ sở dữ liệu

1. Thực hiện chỉnh sửa các thông tin đã nhập vào Cơ sở dữ liệu đối với các trường hợp sau:

a) Thông tin từ nguồn được trích xuất từ Cơ sở dữ liệu khác của các cơ quan, đơn vị có liên quan;

b) Các trường hợp quy định tại các Điều 18, 19, 20 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

c) Cá nhân, tổ chức có yêu cầu cung cấp thông tin;

d) Trong quá trình khai thác, sử dụng, kiểm tra Cơ sở dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các sai sót được phát hiện trong quá trình nhập thông tin vào Cơ sở dữ liệu khi thông tin chưa được lưu trên hệ thống, người thực hiện cập nhật chủ động sửa chữa cho chính xác hoặc thực hiện việc xóa thông tin.

3. Đối với các sai sót được phát hiện sau khi thông tin đã được lưu trong Cơ sở dữ liệu, các cơ quan thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin báo cáo Sở Tư pháp để kiểm tra và tiến hành sửa chữa sai sót cho chính xác với thông tin trong Cơ sở dữ liệu được quy định tại khoản 6 Điều 2 Quy chế này.

Điều 8. Khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu

1. Các hình thức phối hợp bao gồm:

a) Kết nối qua mạng máy tính với Cơ sở dữ liệu;

b) Tra cứu thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp và các cơ quan được cấp tài khoản;

c) Khi có văn bản yêu cầu.

2. Các cơ quan, tổ chức phối hợp khai thác Cơ sở dữ liệu bao gồm:

a) Các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này;

b) Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có quyền yêu cầu cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm để phục vụ hoạt động chuyên môn thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý theo quy định;

c) Tổ chức, cá nhân khi thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất có phiếu yêu cầu.

3. Nội dung phối hợp:

a) Phối hợp trong việc cung cấp thông tin bằng văn bản: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều này gửi văn bản đề nghị cung cấp thông tin có liên quan trong Cơ sở dữ liệu, trong đó nêu rõ lý do, phạm vi, mục đích, nội dung thông tin cần được cung cấp và hình thức cung cấp thông tin tới cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu;

b) Phối hợp khai thác Cơ sở dữ liệu qua tra cứu thông tin trực tuyến: Cá nhân, tổ chức có nhu cầu truy nhập, tra cứu thông tin trực tuyến đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp, Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm quản lý đất đai thuộc UBND cấp huyện thì gửi văn bản đề nghị truy nhập, tra cứu thông tin trực tuyến tới cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu, trong đó xác định rõ nội dung cần truy nhập, tra cứu.

Điều 9. Kiểm tra Cơ sở dữ liệu

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra việc thực hiện việc tiếp nhận, cung cấp thông tin, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

2. Các cơ quan quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 1 Quy chế này có trách nhiệm cung cấp tài liệu có liên quan theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

Điều 10. Báo cáo tình hình tiếp nhận, cập nhật, cung cấp, khai thác Cơ sở dữ liệu

1. Hằng năm, các cơ quan quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 1 Quy chế này thực hiện báo cáo tình hình cung cấp thông tin, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền.

2. Thời hạn báo cáo tình hình cung cấp thông tin, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu hằng năm cụ thể như sau:

a) Các cơ quan quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 1 Quy chế này có trách nhiệm báo cáo tình hình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu gửi Sở Tư pháp trước ngày 01/11 hằng năm; báo cáo năm chính thức trước ngày 15/01 năm sau;

b) Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp tình hình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu lồng ghép vào báo cáo công tác tư pháp của cơ quan mình, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 10/11 hằng năm, báo cáo chính thức trước ngày 20/01 năm sau.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Cơ sở dữ liệu về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật Cơ sở dữ liệu, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin và định mức kinh tế - kỹ thuật, tập trung, thống nhất, dùng chung trên địa bàn tỉnh Điện Biên; thiết kế cấu trúc của Cơ sở dữ liệu bảo đảm việc mở rộng và phát triển.

2. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức có liên quan thống nhất quy trình tiếp nhận, cập nhật, quản lý, cung cấp, khai thác Cơ sở dữ liệu theo đúng quy định.

3. Bảo đảm an toàn tài khoản quản trị Cơ sở dữ liệu được cấp.

4. Thực hiện lưu trữ, xử lý cung cấp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác thông tin theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, thống nhất về thông tin, dữ liệu mâu thuẫn do các cơ quan được cấp tài khoản báo cáo để đưa vào Cơ sở dữ liệu.

6. Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin từ Cơ sở dữ liệu khi cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu bằng văn bản.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện việc tiếp nhận, cập nhật cung cấp thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu cho cán bộ, công chức của các cơ quan quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 1 Quy chế này.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được cấp tài khoản

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này được cấp tài khoản có trách nhiệm:

a) Chịu trách nhiệm về độ chính xác các thông tin trong Cơ sở dữ liệu, tích hợp dữ liệu về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do Sở Tư pháp xây dựng và quản lý.

b) Bảo đảm an toàn tài khoản sử dụng Cơ sở dữ liệu.

2. Các cơ quan quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 1 Quy chế này có trách nhiệm tiếp nhận, cập nhật đầy đủ thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do cơ quan mình thực hiện vào Cơ sở dữ liệu.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc khai thác Cơ sở dữ liệu

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm và các văn bản liên quan và Quy chế này trong việc khai thác Cơ sở dữ liệu.

2. Sử dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu đúng mục đích, phục vụ công tác quản lý Nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và phục vụ việc đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc khai thác thông tin không đúng mục đích.

3. Thông báo kịp thời cho cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu, cơ quan chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất về những sai sót, nhầm lẫn về dữ liệu hoặc thiếu thông tin trong Cơ sở dữ liệu.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.